

Bản án số: 61/2024/HS-ST

Ngày: 27-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Lâm Phúc và bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 381/2023/TLST-HS ngày 19/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 15/02/2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày: 12/12/1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Tổ dân phố Đức Lam Tr, thị trấn PD, huyện PV, tỉnh T; nơi ở hiện nay: Số 33 Hoàng Thị L, phường A, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phạm T, sinh năm 1956; mẹ: Đỗ Thị C, sinh năm 1958; gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1987; con: có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2023 cho đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thanh Nhật L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 263 Trung N, phường T, thị xã HT, tỉnh T. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Xuân Mỹ D, sinh năm 2006; nơi cư trú: Số 29 Nguyễn T, phường V, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Trần Thị Thanh H, sinh năm 2006; nơi cư trú: Số 65/187 Phan Đình P, phường N, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 32A Thân Văn N, phường B, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của người làm chứng:**

1. Người đại diện hợp pháp của Trần Thị Thanh H: Ông Trần Thạch T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 65/187 Phan Đình P, phường N, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Xuân Mỹ D: Ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 29 Nguyễn T, phường V, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 11/7/2023, Phạm Văn Đ liên lạc và mua của một nam thanh niên (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) 02 (hai) viên ma túy dạng kẹo và 01 (một) gói ma túy dạng khay với giá 2.600.000 đồng và thống nhất địa điểm giao ma túy là tại khu vực đường Bùi Thị X, phường Phường Đ, thành phố H, tỉnh T. Sau khi nhận ma túy, Đ gọi điện thoại rủ Nguyễn Xuân Mỹ D (sinh năm: 2006; nơi cư trú: số 29 Nguyễn T, phường V, thành phố H, tỉnh T) và Trần Thị Thanh H (sinh năm: 2006; nơi cư trú: số 65/187 Phan Đình P, phường N, thành phố H) đi sử dụng ma túy thì cả hai đồng ý. Sau đó, Đ tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc H (sinh năm: 1986; nơi cư trú: số 32A T, phường B, thành phố H) rủ đi chơi để giới thiệu bạn gái thì H đồng ý.

Tiếp đó, thông qua mạng xã hội Đ liên lạc với anh Nguyễn Đức S (sinh năm: 1996; nơi cư trú: phòng A1905, chung cư Nera Garden, phường A, thành phố H) là quản lý của phòng số A1912 chung cư Nera Garden, phường A, thành phố H do chị Nguyễn Thanh Nhật L (sinh năm: 1991; nơi cư trú: số 263 Trung N, phường T, thị xã HT, tỉnh T) làm chủ, Đ tự giới thiệu là khách du lịch muốn thuê phòng để ở lại qua đêm thì anh S đồng ý báo giá 1.100.000 đồng và được Đ đồng ý thuê phòng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh S giao phòng cho Đ, H, H, D. Do không có tiền mặt để trả nên Đ mượn anh H số tiền 1.100.000 đồng trả cho anh S. Khi vào phòng, Đ tiếp tục liên lạc với người mà Đ đã mua ma túy trước đó để thuê loa đèn sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ xuống sảnh chung cư nhận loa đèn mang lên phòng A1912. Sau đó khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày tại phòng ngủ của căn hộ A1912 (phòng ngủ hướng Đông - Bắc), Đ lấy ma túy ra, chuẩn bị công cụ rồi sử dụng ma túy cùng với D và H. Đ rủ H cùng sử dụng ma túy cùng nhưng H không sử dụng và đi ra phòng khách nằm chơi game.

Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế phát hiện, bắt quả tang Đ, D, H đang sử dụng ma túy. Thu giữ các vật chứng liên quan.

Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Đ, D, H và H có kết quả: Đ, D, H dương tính với các chất ma túy; H có kết quả âm tính với các chất ma túy.

Đối với nam thanh niên bán ma túy và cho Phạm Văn Đ thuê loa đèn, do không xác định được họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- Thu giữ trên đĩa sứ màu trắng đang để trên giường tinh thể rắn màu trắng dạng bột, sau khi tạm giữ đã được niêm phong (ký hiệu A1).

- Thu giữ trong góc tủ áo quần trong phòng ngủ 01 (một) gói ni lông màu trắng viền xanh bên trong có chứa 01 (một) viên nén màu xám và 01 (một) gói ni lông màu trắng viền màu xanh bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, sau khi tạm giữ đã được niêm phong (ký hiệu A2).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 35499155921751 của Phạm Văn Đ.

- 01 (một) đĩa sứ trắng.

- 01 (một) ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- 01 (một) loa màu đen hiệu BOOMBOX 2.

- 01 (một) đèn màu đen có hiệu LASER SHOW K10 PLUS.

- 01 (một) đèn màu trắng.

- 01 (một) thẻ nhựa màu xanh có dòng chữ Phạm Văn Đ.

* Tại bản kết luận giám định số 422/KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng là 0,1029g (không phẩy một không hai chín gam), là ma túy, loại Ketamine.

2. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng là 0,7283g (không phẩy bảy hai tám ba gam), là ma túy, loại Ketamine.

3. Viên nén màu xám trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (nêu tại mục 1.2.2, phần II) có khối lượng là 0,5858g (không phẩy năm tám năm tám gam), là ma túy, loại MDMA.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đang tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 0,6283g (không phẩy sáu hai tám ba gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng;

+ 0,3358g (không phẩy ba ba năm tám gam) mẫu bột được ngH ra từ viên nén màu xám;

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

* Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy đã thu giữ của Phạm Văn Đ mua và cung cấp tổ chức cho các đối tượng nêu trên và cùng bản thân sử dụng trái phép nhưng chưa kịp sử dụng hết thì bị phát hiện, bắt quả tang và đã được giám định nêu trên gồm:

- Ma túy, loại MDMA là: 0,5858 gam;

- Ma túy, loại Ketamine là: 0,1029 gam + 0,7283 gam = 0,8312 gam.

Đối với Nguyễn Xuân Mỹ D và Trần Thị Thanh H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Nguyễn Ngọc H cho Phạm Văn Đ mượn tiền trả tiền thuê căn hộ nhưng không biết Đ thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy và không sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTPH ngày 19 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau khi đã giám định cùng các vật liệu dùng để bao gói niêm phong; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh có dòng chữ Phạm Văn Đ.

- + Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 35499155921751; 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 loa màu đen hiệu BOOMBOX 2; 01 đèn màu đen có hiệu LASER SHOW K10 PLUS; 01 đèn màu trắng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 18 giờ ngày 11/7/2023, Phạm Văn Đ liên lạc mua ma túy. Sau khi có được ma túy, Đ điện thoại rủ Nguyễn Xuân Mỹ D và Trần Thị Thanh H cùng sử dụng thì cả hai đồng ý. Đ thuê phòng A1905, chung cư Nera Garden, phường A, thành phố H và loa đèn phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày tại phòng ngủ của căn hộ A1912, Đ lấy ma túy ra, chuẩn bị công cụ rồi sử dụng ma túy cùng với Duyên và H. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, trong khi Đ, Duyên và H đang sử dụng ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang. Khối lượng ma túy còn lại chưa kịp sử dụng hết bị thu giữ gồm 0,8312g ma túy, loại Ketamine và 0,5858g ma túy, loại MDMA.

Với hành vi nêu trên, Phạm Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Phạm Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng, trực tiếp mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ và tổ chức cho 02 người sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và góp phần làm tăng các vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe, phòng ngừa.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Phạm Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có cha và mẹ là người có công cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy cần xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ bằng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 35499155921751 thu giữ của Phạm Văn Đ; 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 loa màu đen hiệu BOOMBOX 2; 01 đèn màu đen có hiệu LASER SHOW K10 PLUS; 01 đèn màu trắng là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số ma túy còn lại đã qua giám định là chất cấm lưu hành và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có dòng chữ Phạm Văn Đ, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội do không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phạm Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 12/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy trong phong bì niêm phong được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Chu Văn Phúc, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Trần Đình Trường 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ "Hoàn mẫu vật vụ Phạm Văn Đ, bắt ngày 11/7/2023"; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh có dòng chữ Phạm Văn Đ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 35499155921751 thu giữ của Phạm Văn Đ; 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 loa màu đen hiệu BOOMBOX 2; 01 đèn màu đen có hiệu LASER SHOW K10 PLUS; 01 đèn màu trắng.

Vật chứng trên được xác định theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền

